

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2018/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Thực hiện Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận.

b) Việc quản lý tài sản công không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;

d) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quy định phân cấp quản lý tài sản công

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình khác gắn liền với đất; Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh;

- Các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản;

- Một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ (một gói thầu) có giá trị từ 1.000 triệu đồng (một ngàn triệu đồng) trở lên nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định mua sắm các loại tài sản:

- Tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản này);

- Một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ (một gói thầu) có giá trị dưới 1.000 triệu đồng (một ngàn triệu đồng) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

c) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua

sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng (một trăm triệu đồng) (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

d) Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung: Đối với việc mua sắm các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, quy định của UBND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

đ) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c và d khoản này.

3. Thẩm quyền thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc có giá trị thuê từ 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng) trở lên/năm.

b) Giám đốc Sở, thủ trưởng các Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định thuê trụ sở làm việc có giá trị thuê dưới 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng)/năm.

c) Thuê tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do đơn vị tự thực hiện theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thẩm quyền thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;

- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác;

- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

c) Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thu hồi các loại tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản của các đơn vị trực thuộc, cấp xã (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

5. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản giữa các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; giữa cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện; giữa các huyện, thành phố thuộc tỉnh (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

c) Giám đốc Sở, thủ trưởng Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trực thuộc (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

d) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trực thuộc (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

6. Thẩm quyền bán tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh);
- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác;
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc Sở, thủ trưởng Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

7. Thẩm quyền thanh lý tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất do cơ quan cấp tỉnh quản lý;
- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

c) Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

d) Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thanh lý các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất thuộc cơ quan cấp huyện quản lý (quyết định thanh lý gửi về Sở Tài chính để theo dõi biến động tài sản);
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác).

đ) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

8. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác;
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc sở, thủ trưởng Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác;
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc sở, thủ trưởng Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định xử lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

10. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan thi hành án cấp tỉnh chuyển giao.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác;

- Các loại tài sản khác có giá trị còn lại từ 100 triệu đồng (một trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định: Các loại tài sản có giá trị còn lại dưới 100 triệu đồng (một trăm triệu đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản công đã có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện xử lý theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 6 tháng 7 năm 2018; thay thế Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBNDQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL(Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh